TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **172**/ 2021 /HC-PT
Ngày: 01 - 7 - 2021
V/v " Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Thông**

Các Thẩm phán: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Ông **Trương Công Thi**.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Văn Chánh** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 154/2021/TLPT-HC ngày 22 tháng 02 năm 2021 về "*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại* ".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2019/HC- ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1400/2021/QĐPT-HC ngày 07 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

***1. Người khởi kiện*:** Bà Đỗ Thị T;

Địa chỉ: Tổ dân phố B 1, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Phạm Thị N;

Địa chỉ: N, Khánh Hòa (Giấy ủy quyền ngày 08/01/2019). Có Đơn xin xét xử vắng mặt.

***2. Người bị kiện*:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã N.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã N: Ông Nguyễn Thanh H, Phó Chủ tịch Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã N (Giấy ủy quyền số 3756/GUQ-UBND ngày 06/11/2019). Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã N: Ông Nguyễn Sơn V, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã N. Có Đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Phùng A, Phó phòng Giá đất bồi thường và tái định cư thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân phường N.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh D, Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N. Có Đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bà Phạm Thị N, đại diện theo uỷ quyền của của người khởi kiện bà Đỗ Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Thửa đất mà bà Đỗ Thị T xây tường gạch móng đá chẻ bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thị xã N xử phạt vi phạm hành chính bằng Quyết định số 2383/QĐ-XPVPHC ngày 21/5/2018 (sau đây viết tắt là Quyết định 2383) diện tích 360m^2 tại Tổ dân phố B 2, phường N, N có nguồn gốc là đất mồ mả của ông, bà, tổ tiên bà tạo lập từ trước năm 1975, không có giấy tờ. Trên đất có 22 ngôi mộ. Năm 2002, gia đình bà hốt cốt 22 ngôi mộ này đem chôn tại Nghĩa trang M, phường N. Năm 2008, UBND xã N (nay là phường N) cho máy ủi đến nhổ trụ, san ủi thửa đất trên nhưng không thông báo cho bà biết lý do cũng không có văn bản nào đối với thửa đất này. Đến năm 2017 bà mới được UBND phường N cho biết rằng thửa đất của bà đã được phân lô bán đấu giá nhưng bà không nhận được quyết định nào về việc này. Bà xây tường gạch, móng đá chẻ để bảo vệ đất, ngăn chặn việc bán đấu giá thì bị Chủ tịch UBND thị xã N xử phạt vi phạm hành chính bằng Quyết định 2383 với lý do lấn chiếm đất trái phép. Bà khiếu nại nội dung này thì Chủ tịch UBND thị xã N giải quyết bằng Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 (sau đây viết tắt là Quyết định 2996) và Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa giải quyết bằng Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 (sau đây viết tắt là Quyết định 77) với nội dung

bác khiếu nại của bà. Việc ban hành các quyết định này của Chủ tịch UBND thị xã N và Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa là không đúng vì thửa đất của bà không nằm trong quy hoạch phân lô khu dân cư P theo Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 23/7/2012 của UBND thị xã N, bà không lấn chiếm đất trái phép. Vì vậy, bà yêu cầu hủy Quyết định 2383, Quyết định 2996 và Quyết định 77.

Kèm theo đơn khởi kiện, bà T đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản photo: Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả ngày 10/4/2018 của UBND huyện Vạn Ninh, Trích lục bản đồ địa chính thửa 238, tờ bản đồ số 36, Bản sao: Quyết định 2383, Quyết định 2996, Quyết định 77, Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu gia đình bà Đỗ Thị T, Giấy ủy quyền ngày 08/01/2019.

** Tại Văn bản số 1427/UBND ngày 10/5/2019, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, Chủ tịch UBND thị xã N, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND thị xã N trình bày:*

Bà Đỗ Thị T có hành vi lấn, chiếm đất ở tại một phần lô đất số 343 thuộc tờ bản đồ số 4 khu quy hoạch phân lô dân cư P, phường N, thị xã N. Áp dụng khoản 03 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành trong lĩnh vực đất đai, ngày 21/5/2018 Chủ tịch UBND thị xã N đã ban hành Quyết định 2383 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với Đỗ Thị T.

Sau khi nhận quyết định, ngày 01/6/2018 bà Đỗ Thị T có đơn khiếu nại Oyết định 2383. Qua kết quả thẩm tra xác minh, UBND thị xã N đã tổ chức đối thoại và ngày 26/7/2018, Chủ tịch UBND thị xã đã ban hành Quyết định 2996 về việc giải quyết khiếu nại đối với bà Đỗ Thị T. Như vậy, Quyết định 2383 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Đỗ Thị T và Quyết định 2996 về việc giải quyết khiếu nại đối với bà Đỗ Thị T là phù hợp với quy định của Pháp luật. Chủ tịch UBND thị xã N không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện.

** Tại Văn bản số 4475/UBND-NC ngày 14/5/2019, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa trình bày:*

Về vị trí, nguồn gốc đất và diễn biến quá trình sử dụng đất của bà Đỗ Thị T, theo lời trình bày của bà Đỗ Thị T và hồ sơ thu thập được thì nguồn gốc thửa đất gia đình bà Đỗ Thị T xây móng đá chẻ bị Chủ tịch UBND thị xã N ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2383/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 là đất mồ mả có trước năm 1975. Năm 2002 gia đình tiến hành bốc 22 ngôi mộ ở thửa đất nêu trên di dời đến nghĩa địa M, phường N; Sau khi bốc mộ, gia đình tiến hành rào lại; Năm 2008, UBND xã N (nay là phường N) tiến hành san ủi mặt bằng nhưng không thông báo cho gia đình bà biết. Năm 2017, UBND phường N tiến hành phân lô bán, gia đình có làm đơn khiếu nại (chưa cung cấp đơn và biên nhận) và tiến hành xây dựng móng đá chẻ. Ngày 16/5/2018, UBND

phường Ninh thủy lập Biên bản vi phạm hành chính đối với gia đình bà Đỗ Thị T do có hành vi lấn, chiếm đất ở. Ngày 21/5/2018, Chủ tịch UBND thị xã N ban hành Quyết định 2383 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đỗ Thị T về hành vi lấn, chiếm đất ở. Bà Đỗ Thị T cung cấp Giấy xin xác nhận đất từ đường chôn cất mồ mả họ tộc (bằng giấy viết tay không có xác nhận của chính quyền địa phương, bản photo).

Về việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại của bà Đỗ Thị T, ngày 01/6/2018, bà Đỗ Thị T có đơn khiếu nại lần đầu gửi Chủ tịch UBND thị xã N về việc đề nghị thu hồi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 2383/QĐ-XPVPHC ngày 21/5/2018 của Chủ tịch UBND thị xã N đối với bà Đỗ Thị T về hành vi lấn chiếm đất ở. Ngày 26/7/2018, Chủ tịch UBND thị xã N ban hành Quyết định 2996 về việc giải quyết khiếu nại của bà Đỗ Thị T, với nội dung: Bác toàn bộ nội dung đơn khiếu nại của bà Đỗ Thị T. Bà Đỗ Thị T không đồng ý với Quyết định nêu trên và có đơn tiếp khiếu, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết.

Kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Đỗ Thị T như sau: Thửa đất số 343, tờ bản đồ số 4 quy hoạch phân lô khu dân cư P, phường N đã được UBND thị xã N phê duyệt. Bà Đỗ Thị T xây một lớp đá chẻ thuộc 01 phân thửa đất số 343 với diện tích 3,1m x 4,9m = 15,19 m^2 theo sơ đồ thửa đất số 1120/2018/SĐĐ, tỉ lệ 1/1000 đo chỉnh lý, xác định ranh giới thửa đất số, tờ số 17 bộ BĐ.DC phường N do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thị xã N ký ngày 21/5/2018; nguyên trước khi quy hoạch là thửa đất số 35, tờ bản đồ số 4 xã N (nay là phường N), loại đất hoang do UBND xã N quản lý (trên hồ sơ quản lý là đất quy hoạch, hiện trạng là đất hoang). Căn cứ Biên bản làm việc ngày 26/3/2018 của UBND phường N với bà Đỗ Thị T; Công văn số 32/UBND ngày 29/3/2018 của UBND phường N về việc trả lời đơn cho bà Đỗ Thị T; Biên bản làm việc ngày 12/4/2018 giữa UBND phường, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, Hội Cựu chiến binh phường và Tổ trưởng tổ dân phố B 2 với bà Lương Thị M, bà Nguyễn Thị L và bà Đỗ Thị T; Biên bản làm việc ngày 11/7/2018 giữa Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã N với UBND phường và Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường N cho thấy: khu quy hoạch phân lô khu dân cư B 2, xã N năm 2006 thuộc thửa đất số 40 loại đất nghĩa địa), thửa đất số 41 (loại đất quy hoạch), tờ bản đồ số 01 được UBND huyện N cho phép UBND xã N tiến hành lập phương án đền bù, giải tỏa mồ mả năm 2008 và được thông báo trên đài Truyền thanh cho các hộ dân trên địa bàn xã N, Ninh Diêm có mồ mả thì đến hiện trạng cùng với UBND xã để kiểm kê số lượng mồ mả, bồi thường theo quy định của Nhà nước và di chuyển hài cốt đến nghĩa địa M chôn cất (gồm 480 ngôi mộ) không có tên của hộ bà Đỗ Thị T. Khu quy hoạch phân lô dân cư P, phường N năm 2012 thuộc thửa đất số 35, tờ bản đồ số 4 loại đất hoang) do UBND xã N quản lý (trên hồ sơ quản lý là đất quy hoạch, hiện trạng là đất hoang). Khu quy hoạch phân lô khu dân cư B 2, xã N năm 2006 và Khu quy hoạch phân lô dân cư P, phường N năm 2012 đã được UBND thị xã N phê duyệt hồ sơ quy hoạch phân lô khu dân cư P, phường N, thị xã N tại Quyết định

số 1464/QĐ-UBND ngày 23/7/2012 và được tổ chức bán đấu giá vào các năm 2014, 2015, 2016.

Do đó, ngày 21/5/2018, Chủ tịch UBND thị xã N ban hành Quyết định 2383 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Đỗ Thị T về hành vi lấn chiếm đất ở là đúng quy định. Việc bà Đỗ Thị T có đơn khiếu nại đề nghị thu hồi Quyết định 2383 là không có cơ sở giải quyết. Trên cơ sở báo cáo, tham mưu của Sở Tài nguyên và Môi trường, ngày 09/01/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 77/QĐUBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Đỗ Thị T (lần hai), với nội dung cơ bản: Bác đơn khiếu nại của bà Đỗ Thị T, công nhận Quyết định 2996 của Chủ tịch UBND thị xã N.

Với những căn cứ nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hoà đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T đối với Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân phường N trình bày:*

Thửa đất bà Đỗ Thị T xây tường gạch móng đá chẻ bị xử phạt vi phạm hành chính thuộc một phần thửa số 343, tờ bản đồ số 4 bản đồ địa chính phường N (thửa số 35, tờ bản đồ số 4 xã N). Theo sổ mục kê của xã N năm 2002 thì thửa đất này là đất quy hoạch, hiện trạng là đất hoang và đất nghĩa địa do UBND xã N quản lý. Bà T từ trước đến nay không có bất kỳ giấy tờ nào để chứng minh nguồn gốc đất của bà, không đăng ký kê khai việc sử dụng đất tại địa phương. Năm 2008, 2009, UBND xã N tiến hành kiểm kê số lượng mồ mả để quy hoạch khu dân cư P thì thửa đất này là đất trống. UBND phường N có lập Biên bản kiểm kê và áp giá bồi thường thì trong danh sách lập biên bản kiểm kê không có tên bà T. Trước khi ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà T, cán bộ thuộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã N đã tiến hành đo đạc, định vị trí thửa đất bà T tự ý xây móng đá chẻ thì kết quả là vị trí của thửa đất bà T xây móng đá chẻ thuộc quy hoạch của Quyết định 1464/QĐ-UBND ngày 23/7/2012 của UBND thị xã N. UBND phường N không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Bà Phạm Thị N, đại diện theo uỷ quyền của bà Đỗ Thị T có Đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khởi kiện.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Bà Phạm Thị N đại diện theo uỷ quyền của bà Đỗ Thị T kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới so với Toà án cấp sơ thẩm. Do đó, không có cơ sở để xem xét chấp nhận kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Phạm Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị N đại diện theo uỷ quyền của bà Đỗ Thị T là người khởi kiện, có Đơn xin xét xử vắng mặt; người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Uỷ ban nhân dân thị xã N, vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Uỷ ban nhân dân phường N, có Đơn xin xét xử vắng mặt. xét thấy, đây là phiên toà đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ ba; do đó, căn cứ và Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Phạm Thị N đại diện theo uỷ quyền của bà Đỗ Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về nguồn gốc thửa đất bà Đỗ Thị T xây tường gạch móng đá chẻ bị Chủ tịch UBND thị xã N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thuộc một phần thửa số 343, tờ bản đồ số 4 quy hoạch phân lô khu dân cư P, phường N đã được UBND thị xã N phê duyệt, trước khi quy hoạch là thửa đất số 35, tờ bản đồ số 4 xã N (nay là phường N), có nguồn gốc là đất mồ mả có trước năm 1975. Theo sổ mục kê của xã N năm 2002 thì thửa đất này là đất quy hoạch, hiện trạng là đất hoang và đất nghĩa địa do UBND xã N quản lý.

[3] Theo Biên bản làm việc ngày 26/3/2018 của UBND phường N với bà Đỗ Thị T; Công văn số 32/UBND ngày 29/3/2018 của UBND phường N về việc trả lời đơn cho bà Đỗ Thị T; Biên bản làm việc ngày 12/4/2018 giữa UBND phường, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, Hội Cựu chiến binh phường và Tổ trưởng tổ dân phố B 2 với bà Lương Thị M, bà Nguyễn Thị L và bà Đỗ Thị T; Biên bản làm việc ngày 11/7/2018 giữa Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã N với UBND phường và Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường N thể hiện: khu quy hoạch phân lô khu dân cư B 2, xã N năm 2006 thuộc thửa đất số 40 loại đất nghĩa địa), thửa đất số 41 (loại đất quy hoạch), tờ bản đồ số 01 được UBND huyện N cho phép UBND xã N tiến hành lập phương án đền bù, giải tỏa mồ mả năm 2008 và được thông báo trên đài Truyền thanh cho các hộ dân trên địa bàn xã N, Ninh Diêm có mồ mả thì đến hiện trạng cùng với UBND xã để kiểm kê số lượng mồ mả, bồi thường theo quy định của Nhà nước và di chuyển hài cốt đến nghĩa địa M chôn cất (gồm 480 ngôi mộ) không có tên của hộ bà Đỗ Thị T. Khu quy hoạch phân lô dân cư P, phường N năm 2012 thuộc thửa đất số 35, tờ bản đồ số 4 do UBND xã N quản lý hiện trạng là đất hoang. Khu quy hoạch phân lô khu dân cư B 2, xã N năm 2006 và Khu quy

hoạch phân lô dân cư P, phường N năm 2012 đã được UBND thị xã N phê duyệt hồ sơ quy hoạch phân lô khu dân cư P, phường N, thị xã N tại Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 23/7/2012 và được tổ chức bán đấu giá vào các năm 2014, 2015, 2016.

[4] Theo bà Đỗ Thị T trình bày cho rằng thửa đất đang khiếu kiện nêu trên là đất dùng để chôn cất ông bà tổ tiên có từ trước năm 1975 nhưng không có giấy tờ, tài liệu, chứng cứ để chứng minh là đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà. Đồng thời, trong quá trình sử dụng đất bà cũng không kê khai đăng ký với chính quyền địa phương nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của bà là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy bà Phạm Thị N đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện bà Đỗ Thị T kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới để làm thay đổi quyết định của Bản án sơ thẩm. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà; ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, cần chấp nhận, bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên đương sự phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, bà Đỗ Thị T là người cao tuổi, có Đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính.

Áp dụng Điều 38 của Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 2 Điều 170 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của bà Phạm Thị N đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện bà Đỗ Thị T; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2019/HC- ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

2. Bác đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị T về việc hủy Quyết định số 2383/QĐ-XPVPHC ngày 21/5/2018 của Chủ tịch UBND thị xã N, Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND thị xã N và Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm: Bà Đỗ Thị T là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông